

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24-4-2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trầm
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Mạnh
2. Bà Nguyễn Thị Thu Huyền
- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐ-ST ngày 24/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ôn Lê Nhất N, sinh năm 1975

Địa chỉ: 2B Trần Văn O, phường L, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

Bị đơn: Bà Huỳnh T Brenda, sinh năm 1980

Địa chỉ: 34 Sugarberry RD, Egg Harbor Township, NJ08234, Hoa Kỳ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2022 và bản tự khai ngày 09/11/2022, nguyên đơn ông Lê Nhất N trình bày:

Ông và bà Huỳnh T Brenda kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 06/6/2017. Sau khi kết hôn và chung sống với nhau vài tháng tại Việt Nam thì bà Huỳnh T Brenda trở lại Mỹ để định cư. Trong thời gian hôn nhân, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã nhiều lần qua điện thoại do bất đồng quan điểm sống. Do khoảng cách địa lý nên cả hai không gặp mặt một thời gian dài, không liên lạc nói chuyện chia sẻ lẫn nhau.

Nay ông thấy tình cảnh vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn bà Huỳnh T Brenda.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ông N đề nghị được xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Huỳnh T Brenda đã được Tòa án thực hiện các thủ tục gửi các văn bản tố tụng cho đương sự qua Bộ Tư pháp và thực hiện ủy thác tư pháp cho Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đối với người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn đã được Tòa án gửi các văn bản tố tụng cho đương sự, thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng qua Bộ Tư pháp và đã có trả lời bằng văn bản của Bộ Tư pháp. Thực hiện việc ủy thác tư pháp cho Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ để tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không có kết quả nên có cơ sở xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung vụ án, xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đã phát sinh mâu thuẫn và không liên lạc qua lại với nhau trong thời gian dài nên tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228, khoản 1, khoản 3 Điều 474 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Lê Nhất N đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn bà Huỳnh T Brenda đã được Tòa án thực hiện đầy đủ thủ tục gửi văn bản tố tụng cho bị đơn qua Bộ Tư pháp và đã có văn bản trả lời của Bộ Tư pháp về việc tổng đạt. Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định pháp luật cho Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ để tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng. Tòa án đã đăng tin trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ theo điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông Lê Nhất N và bà Huỳnh T Brenda tự nguyện kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 06/6/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn, giữa ông N và bà Huỳnh T Brenda phát sinh mâu thuẫn, cãi vã thường xuyên do bất đồng quan điểm. Xét thấy, vợ chồng đã không còn sống chung, liên lạc và quan tâm lẫn nhau trong thời gian dài, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Nhất N khai không có, bà Huỳnh T Brenda không có lời khai, không ai có yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Án phí: Ông Lê Nhất N phải nộp án phí 300.000đ hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Về chi phí tố tụng khác: Ông Lê Nhất N phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 153, Điều 228, điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 474, điểm b khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Lê Nhất N được ly hôn bà Huỳnh T Brenda.

2. Về con chung và tài sản chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu nên không xét.

3. Về án phí: Ông Lê Nhất N phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009910 ngày 27/5/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, ông N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Ông Lê Nhất N phải chịu các lệ phí, chi phí ủy thác theo quy định, chi phí gửi bưu điện các văn bản tố tụng cho bị đơn.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Bị đơn ở nước ngoài và vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu HS, AV, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Trâm